

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: Ấp LT, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp THT, xã TH, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Tô Thanh T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2022, chị Nguyễn Thị Thu B trình bày: Chị và anh Tô Thanh T1 do được mai mối nên được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 19 tháng 6 năm 2002 (âm lịch), không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được 02 con. Nhưng những tháng gần đây vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1. Về con chung: Có 02 con chung Tô Thị Thanh T2, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2004 và Tô Văn T3, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007, nay ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T1 không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 05 tháng 8 năm 2022, bị đơn anh Tô Thanh T1 trình bày: Vào năm 2002, anh và chị Thu B cưới nhau, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu, sống hạnh phúc và có 02 con chung. Đến năm 2018, xảy ra mâu thuẫn trong gia đình nên không thể hàn gắn được, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thu B. Con chung ở với ai thì người đó nuôi, anh không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 22 tháng 8 năm 2022, cháu Tô Văn T3 trình bày: Ba mẹ ly hôn nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu B và anh Tô Thanh T1; về con chung: Giao cháu Tô Thị Thanh T2, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2004 và Tô Văn T3, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Thu B tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tô Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thu B chưa có yêu cầu; về chia tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn trình bày không có, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh T1 tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2002 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

[4] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”*

[5] Do đó, chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh T1 không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh T1 là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;...”*

[6] Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh T1 thống nhất giao con chung Tô Thị Thanh T2, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2004 và Tô Văn T3, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007 cho chị Thu B tiếp tục nuôi dưỡng và anh Thanh T1 không cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận này là

phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[7] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh T1 cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Thu B và anh Tô Thanh Tòng.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Lê Thị Thu B được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Tô Thị Thanh T2, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2004 và Tô Văn T3, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007.

2.2. Anh Tô Thanh Tòng không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu B chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003950 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng